

Số: 02/QĐ-VPC

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mức thu học phí đào tạo lái xe

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển năng lượng Việt Nam;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc công ty;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp Hòa Bình tại Tờ trình số 02/TTr-TCHB ngày 17 tháng 8 năm 2026 về việc xây dựng mức thu học phí đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này mức thu học phí đào tạo lái xe của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp Hòa Bình (Mức thu chi tiết các hạng đào tạo theo Bảng đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/08/2026, thay thế Quyết định số 09/QĐ-VPC ngày 31/12/2025 của Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam về việc phê duyệt mức thu học phí đào tạo lái xe.

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp Hòa Bình có trách nhiệm niêm yết công khai và thực hiện việc thu, quản lý, sử dụng học phí đúng theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp Hòa Bình, Kế toán trưởng và Trưởng các bộ phận, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.



Nguyễn Đình Công

**Mức thu học phí đào tạo lái xe của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật
Công nghiệp Hòa Bình**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02 /QĐ-VPC ngày 17 tháng 8 năm 2026)

TT	Chương trình đào tạo	Đơn vị tính	Mức thu theo từng học phần	Thuế VAT (8%)	Học phí đào tạo (bao gồm VAT)
1	Đào tạo lái xe mô tô hạng A1	đồng/học viên	500.000	40.000	540.000
2	Đào tạo lái xe mô tô hạng A	đồng/học viên	1.500.000	120.000	1.620.000
3	Đào tạo lái xe ô tô hạng B	đồng/học viên	16.000.000	1.280.000	17.280.000
	- Học lý thuyết		1.500.000	120.000	1.620.000
	- Học kỹ thuật và thực hành lái xe		14.500.000	1.160.000	15.660.000
4	Đào tạo lái xe ô tô hạng C1	đồng/học viên	19.000.000	1.520.000	20.520.000
	- Học lý thuyết		1.500.000	120.000	1.620.000
	- Học kỹ thuật và thực hành lái xe		17.500.000	1.400.000	18.900.000
5	Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe ô tô hạng B lên C1	đồng/học viên	8.000.000	640.000	8.640.000
	- Học lý thuyết		300.000	24.000	324.000
	- Học kỹ thuật và thực hành lái xe		7.700.000	616.000	8.316.000
6	Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe ô tô hạng B lên C	đồng/học viên	10.000.000	800.000	10.800.000
	- Học lý thuyết		500.000	40.000	540.000
	- Học kỹ thuật và thực hành lái xe		9.500.000	760.000	10.260.000
7	Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe ô tô hạng C1 lên C	đồng/học viên	9.000.000	720.000	9.720.000
	- Học lý thuyết		300.000	24.000	324.000
	- Học kỹ thuật và thực hành lái xe		8.700.000	696.000	9.396.000
8	Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe ô tô hạng B lên D2	đồng/học viên	12.000.000	960.000	12.960.000
	- Học lý thuyết		500.000	40.000	540.000
	- Học kỹ thuật và thực hành lái xe		11.500.000	920.000	12.420.000

6079
NG T
PH
VÀ PHÁI
LƯC
T N A
Y - T

TT	Chương trình đào tạo	Đơn vị tính	Mức thu theo từng học phần	Thuế VAT (8%)	Học phí đào tạo (bao gồm VAT)
9	Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe ô tô hạng C1 lên D2	đồng/học viên	11.000.000	880.000	11.880.000
	- Học lý thuyết		500.000	40.000	540.000
	- Học kỹ thuật và thực hành lái xe		10.500.000	840.000	11.340.000
10	Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe ô tô hạng C lên D2	đồng/học viên	10.000.000	800.000	10.800.000
	- Học lý thuyết		300.000	24.000	324.000
	- Học kỹ thuật và thực hành lái xe		9.700.000	776.000	10.476.000
11	Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe ô tô hạng D1 lên D2	đồng/học viên	9.000.000	720.000	9.720.000
	- Học lý thuyết		300.000	24.000	324.000
	- Học kỹ thuật và thực hành lái xe		8.700.000	696.000	9.396.000
12	Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe ô tô hạng C lên D	đồng/học viên	12.000.000	960.000	12.960.000
	- Học lý thuyết		500.000	40.000	540.000
	- Học kỹ thuật và thực hành lái xe		11.500.000	920.000	12.420.000
13	Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe ô tô hạng D1 lên D	đồng/học viên	12.000.000	960.000	12.960.000
	- Học lý thuyết		500.000	40.000	540.000
	- Học kỹ thuật và thực hành lái xe		11.500.000	920.000	12.420.000
14	Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe ô tô hạng D2 lên D	đồng/học viên	10.000.000	800.000	10.800.000
	- Học lý thuyết		300.000	24.000	324.000
	- Học kỹ thuật và thực hành lái xe		9.700.000	776.000	10.476.000
15	Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe ô tô hạng C, D1, D2 và D lên CE	đồng/học viên	13.500.000	1.080.000	14.580.000
	- Học lý thuyết		500.000	40.000	540.000
	- Học kỹ thuật và thực hành lái xe		13.000.000	1.040.000	14.040.000